

## ĐỀ THI MINH HOẠ SỐ 14

Thời gian làm bài: 50 phút (Không kể thời gian giao đề)

Họ tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

Mã Đề: 014.

**Câu 1.** Chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam đã

- A. chọc thủng "Hành lang Đông - Tây" của Pháp.
- B. buộc Pháp phải kí kết Hiệp định Giơnevơ.
- C. buộc Pháp công nhận nền độc lập của Việt Nam.
- D. mở đầu phong trào phá ấp chiến lược.

**Câu 2.** Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2 - 1951) đã thông qua

- A. đường lối đổi mới đất nước.
- B. Báo cáo chính trị.
- C. chủ trương khởi nghĩa từng phần.
- D. chủ trương "vô sản hóa".

**Câu 3.** Thắng lợi của phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam đã

- A. buộc Mỹ kí Hiệp định Pari về lập lại hòa bình ở Việt Nam.
- B. buộc Pháp kí Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương.
- C. buộc Mỹ chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- D. chuyển cách mạng miền Nam sang thế tiến công.

**Câu 4.** Nhờ được viện trợ của Mỹ qua Kế hoạch Mác-san, bước sang năm 1950 nền kinh tế các nước Tây Âu

- A. phát triển nhanh chóng.
- B. cơ bản có sự tăng trưởng.
- C. phát triển chậm chạp.
- D. cơ bản được phục hồi.

**Câu 5.** Hội nghị nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định hình thức của cuộc khởi nghĩa ở Việt Nam đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa?

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1939).
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1940).
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (5 - 1941).
- D. Hội nghị toàn quốc (từ 16 đến 17 tháng 8 - 1945).

**Câu 6.** Nhiệm vụ cốt lõi ở nước Nga vào những năm đầu sau Cách mạng tháng Mười (1917) là

- A. thực hiện thành công chính sách Kinh tế mới (NEP).
- B. khôi phục kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh.
- C. bảo vệ thành quả cách mạng, bước đầu xây dựng chế độ mới.
- D. xây dựng cơ bản cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

**Câu 7.** Một hạn chế lớn trong chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu vào đầu thế kỉ XX là

- A. đã cầu viện và dựa vào đế quốc.
- B. sử dụng bạo động để đánh Pháp.
- C. thiết lập nền quân chủ lập hiến.
- D. chưa thành lập tổ chức chính trị.

**Câu 8.** Ở Việt Nam, Mĩ và Chính quyền Sài Gòn gọi vùng đất do cách mạng nắm giữ là

- A. "đất thánh Vatican".
- B. "đất thánh Việt Cộng".
- C. đất cách mạng.
- D. đất Việt Cộng.

**Câu 9.** Sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" (1965 - 1968), Mĩ quyết định chuyển sang chiến lược

- A. "Chiến tranh đặc biệt".
- B. "Việt Nam hóa chiến tranh".
- C. "Phi Mĩ hóa chiến tranh".
- D. "Chiến tranh Đông Dương".

**Câu 10.** Hình thức đấu tranh chủ yếu để chống Mĩ - Diệm của quân dân miền Nam trong phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) là

- A. đấu tranh vũ trang.
- B. đấu tranh chính trị, hòa bình.
- C. khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. đấu tranh nghị trường.

**Câu 11.** Mục đích hàng đầu của Mĩ khi thực hiện "Kế hoạch Mác-san" (1947) ở Tây Âu là gì?

- A. Tập hợp các nước Tây Âu vào liên minh quân sự chống Liên Xô, Đông Âu.
- B. Xoa dịu mâu thuẫn giữa các nước thuộc địa với các nước tư bản ở Tây Âu.
- C. Hỗ trợ, thúc đẩy nhanh quá trình liên kết kinh tế ở khu vực Tây Âu.
- D. Từng bước chiếm lĩnh các thị trường và hàng hóa ở khu vực Tây Âu.

**Câu 12.** Sau khi hoàn thành xong công cuộc khôi phục kinh tế (1945 - 1950), nhiệm vụ trọng tâm của Liên Xô là

- A. khôi phục kinh tế sau chiến tranh.
- B. phá thế bao vây, cấm vận của Mỹ.
- C. xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật.
- D. mở rộng những quan hệ đối ngoại.

**Câu 13.** Thắng lợi nào đánh dấu bước ngoặt chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam?

- A. Tổng tấn công Tết Mậu Thân (1968).
- B. Chiến dịch Tây Nguyên (1975).
- C. Chiến thắng Phước Long (1975).
- D. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng (1975).

**Câu 14.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, bản đồ chính trị thế giới đã thay đổi to lớn và sâu sắc chủ yếu là do

- A. hệ thống tư bản chủ nghĩa suy yếu và tan rã.
- B. thắng lợi của phong trào cách mạng thế giới.
- C. sự ra đời và đối đầu của hai khối quân sự đối lập.
- D. Mỹ đã triển khai và mở rộng chiến lược toàn cầu.

**Câu 15.** Sau cuộc Chiến tranh lạnh, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những cuộc xung đột trên thế giới là do

- A. sự cạnh tranh quyết liệt về kinh tế giữa các cường quốc.
- B. mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo và sự tranh chấp lãnh thổ.
- C. các nước lớn chạy đua vũ trang sản xuất vũ khí hạt nhân.
- D. chủ nghĩa khủng bố thiết lập nền chuyên chính công khai.

**Câu 16.** Đâu không phải nguyên nhân làm bùng nổ phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam?

- A. Địa chủ phong kiến cấu kết với đế quốc Pháp đàn áp, bóc lột nhân dân.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra đời kịp thời lãnh đạo nhân dân đứng lên.
- C. Thực dân Pháp đã tiến hành khủng bố trắng sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái.
- D. Ảnh hưởng của cuộc nội chiến Quốc - Cộng lần thứ nhất từ Trung Quốc.

**Câu 17.** Nhận xét nào dưới đây là không đúng khi nói về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- B. Đây là cuộc cách mạng diễn ra nhanh, gọn, ít đổ máu, bằng phương pháp hòa bình.
- C. Đây là cuộc cách mạng diễn ra với sự kết hợp khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị.
- D. Đây là cuộc cách mạng đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

**Câu 18.** Kiến giải nào dưới đây là đúng khi cho rằng: Toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược?

- A. Kết quả việc thống nhất thị trường giữa các nước đang phát triển.
- B. Hệ quả của việc mở rộng quan hệ thương mại giữa các cường quốc.
- C. Hệ quả của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại.
- D. Kết quả quá trình mở rộng các tổ chức liên kết quốc tế.

**Câu 19.** Lực lượng nòng cốt trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam (1919 - 1925) là

- A. liên minh công nhân, nông dân.
- B. địa chủ yêu nước và các trí thức.
- C. tư sản dân tộc và công - nông.
- D. bộ phận tiểu tư sản và trí thức.

**Câu 20.** Trong thời gian hoạt động (1925 - 1929), Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã

- A. giải quyết sự bế tắc về đường lối cứu nước.
- B. góp phần xác lập con đường cứu nước mới.
- C. hoàn thành truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin.
- D. quyết định khuynh hướng vô sản thắng lợi.

**Câu 21.** Ở Việt Nam, chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đều có chung điểm hạn chế lớn nhất là

- A. chỉ biết sử dụng một phương thức đấu tranh.
- B. chưa nhận thức, phân biệt rõ giữa bạn và thù.
- C. lập trường chính trị tư tưởng không nhất quán.
- D. chưa xây dựng được cơ sở trong quần chúng.

**Câu 22.** Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng biểu hiện về tính chất dân chủ trong phong trào 1936 - 1939 ở Việt Nam do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo?

- A. Chống lại kẻ thù là chủ nghĩa phát xít, bọn phản động thuộc địa.
- B. Đấu tranh đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ cho nhân dân.
- C. Tạm thời gác lại hai nhiệm vụ chiến lược để chống phong kiến.
- D. Lực lượng của phong trào được tập hợp trong mặt trận dân chủ.

**Câu 23.** Một biểu hiện về tính chất dân tộc trong phong trào 1936 - 1939 ở Việt Nam do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo là

- A. khắc phục được hạn chế trong Luận cương về nhiệm vụ dân tộc.
- B. lực lượng tham gia phong trào chủ yếu là lực lượng của dân tộc.
- C. chống cả đế quốc Pháp, bọn phản động thuộc địa và tay sai Pháp.
- D. tiếp tục giương cao hai ngọn cờ độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội.

**Câu 24.** Những hạn chế của Luận cương chính trị (tháng 10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương đã được khắc phục triệt để tại hội nghị nào dưới đây?

- A. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (từ 14 đến 15 - 8 - 1945).
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7 - 1936).
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11 - 1939).
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5 - 1941).

**Câu 25.** Nguyên nhân khách quan đưa đến thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) là sự

- A. giúp đỡ của các nước tư bản chủ nghĩa.
- B. giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. ủng hộ của Cộng đồng châu Âu (EC).
- D. đoàn kết của các nước khối ASEAN.

**Câu 26.** Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc cho dân tộc Việt Nam trong thế kỉ XX là

- A. giải quyết khủng hoảng về đường lối cứu nước cho dân tộc Việt Nam.
- B. chuẩn bị điều kiện cho sự ra đời của một chính đảng vô sản ở Việt Nam.
- C. xác lập con đường cứu nước mới cho dân tộc Việt Nam những năm 20.
- D. đã mở đường giải quyết tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước.

**Câu 27.** Nhận định nào sau đây về Hội nghị Ianta (2 - 1945) là đúng và đầy đủ?

- A. Dẫn đến sự chia cắt lãnh thổ ở một số nước.
- B. Đưa tới những tác động có tính chất hai mặt.
- C. Làm căng thẳng quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô.
- D. Tạo điều kiện cho nhiều nước giành độc lập.

**Câu 28.** Một đóng góp to lớn của lực lượng tiểu tư sản, trí thức trong phong trào yêu nước (1919 - 1925) của Việt Nam là

- A. góp phần vào truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc theo khuynh hướng mới.
- B. đã tập hợp lực lượng toàn quốc trong tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. xác lập con đường cứu nước mới cho Việt Nam theo khuynh hướng cách mạng vô sản.
- D. đã hoàn thành sứ mệnh chuẩn bị cho Hội nghị thành lập của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 29.** Từ khi thế giới diễn ra xu thế hoà hoãn Đông - Tây đến những năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế của Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản có điểm tương đồng là

- A. tăng trưởng nhanh chóng, là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới tư bản.
- B. bị Liên Xô, Trung Quốc, các nước công nghiệp mới vươn lên cạnh tranh gay gắt.
- C. phát triển mạnh và trở thành đối trọng với phe xã hội chủ nghĩa.
- D. phát triển thiếu ổn định, nhưng vẫn giữ vị trí hàng đầu thế giới.

**Câu 30.** Nội dung nào sau đây là yếu tố quyết định để khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam?

- A. Cách mạng nước ta có Đảng lãnh đạo.
- B. Phương hướng tiến lên của cách mạng.
- C. Nội dung của Cương lĩnh chính trị.
- D. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng.

**Câu 31.** Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam và Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Quan điểm về giải quyết vấn đề tư sản dân quyền cách mạng.
- B. Giải quyết về vị trí, mối quan hệ của nhiệm vụ dân tộc, dân chủ.
- C. Đề ra đường lối và phương hướng chiến lược của cách mạng.
- D. Xác định về động lực của cuộc cách mạng tư sản dân quyền.

**Câu 32.** Mọi cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật trong lịch sử đều có nguồn gốc sâu xa từ

- A. yêu cầu phải giải quyết khủng hoảng lương thực thế giới.
- B. những đòi hỏi ngày càng cao của cuộc sống và sản xuất.

C. sự mất cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội.

D. nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở các quốc gia.

**Câu 33.** Từ thành công của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, các nước đang phát triển ở Đông Nam Á có thể rút ra bài học nào để hội nhập quốc tế thành công?

A. Giải quyết thất nghiệp và ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

B. Xây dựng nền kinh tế tự chủ và chú trọng phát triển nội thương.

C. Mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư, kỹ thuật của nước ngoài.

D. Ưu tiên sản xuất hàng tiêu dùng nội địa để chiếm lĩnh thị trường.

**Câu 34.** Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), quân đội Việt Nam đánh Pháp bằng việc

A. trí tuệ thắng vũ khí hiện đại.

B. lấy lực thắng thế.

C. hợp đồng các binh chủng.

D. lấy ít địch nhiều.

**Câu 35.** Đặc điểm nổi bật về phương thức giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam là gì?

A. Cuộc cách mạng bằng bạo lực, có kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.

B. Khởi nghĩa từ nông thôn tiến vào thành thị, đấu tranh vũ trang là chủ yếu.

C. Một cuộc cách mạng hòa bình có kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.

D. Khởi nghĩa từ đô thị lan ra vùng nông thôn, đấu tranh chính trị là chủ yếu.

**Câu 36.** Một bài học kinh nghiệm quan trọng của phong trào cách mạng 1930 - 1931 để lại cho Đảng và nhân dân Việt Nam trong cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 - 1945 là gì?

A. Kết hợp linh hoạt các hình thức và phương pháp đấu tranh phù hợp.

B. Phải thành lập một mặt trận thống nhất nhân dân phản đế liên minh.

C. Xây dựng mặt trận đồng minh nhằm tăng cường đoàn kết chiến đấu.

D. Phải xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân chính quy và hiện đại.

**Câu 37.** Từ thực tiễn phong trào yêu nước (1919 - 1925) của lực lượng tiểu tư sản, trí thức Việt Nam, có thể rút ra biện pháp nào sau đây để phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

A. Đưa đội ngũ trí thức tham gia vào các cơ quan, bộ máy của Nhà nước.

B. Sắp xếp công việc đúng chuyên môn cho những người có đức, có tài.

C. Quốc hội ban hành Luật Đầu tư cho đội ngũ trí thức được làm kinh tế.

D. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế.

**Câu 38.** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng giá trị của chiến thắng Đường số 14 - Phước Long (1 - 1975) đối với việc củng cố quyết tâm và hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam?

A. Trận mở màn chiến lược.

B. Trận trinh sát chiến lược.

C. Trận nghi binh chiến lược.

D. Trận tập kích chiến lược.

**Câu 39.** Một trong những bài học kinh nghiệm từ Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được vận dụng trong đấu tranh trên bàn đàm phán và kí Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam là gì?

A. Rút ngắn thời gian bắt buộc đối phương rút quân khỏi Việt Nam.

B. Mĩ phải có trách nhiệm trong việc hàn gắn chiến tranh Việt Nam.

C. Buộc Mĩ phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

D. Buộc các nước phải tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

**Câu 40.** Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9 - 1945 đến cuối tháng 12 - 1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp trở ngại nào sau đây?

A. Mĩ biến Việt Nam thành tâm điểm của cục diện hai cực, hai phe.

B. Chỉ có một số nước Đồng minh công khai ủng hộ Việt Nam độc lập.

C. Lực lượng Đồng minh ở Việt Nam đều mang bản chất phản cách mạng.

D. Mĩ viện trợ cho Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.

---HẾT---